TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SA ĐÉC** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 49/2022/QĐST-DS *S, ngày 03 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2022 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 177/2022/TLST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Kim Thị H, sinh năm 1959

Địa chỉ: Số C, đường T, Khóm A, Phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

Người đại diện hợp pháp của bà H:

1. Ông Cao Minh T, sinh năm 1970

Địa chỉ: khóm S, phường T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

2. Anh Nguyễn Hữu N, sinh năm 1991

Địa chỉ: Khóm A, Phường D, T, tỉnh Đồng Tháp cùng là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 23/6/2022)

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm 1981

Địa chỉ: Số G, ấp P, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Phan Thanh S, sinh năm 1978

Địa chỉ: Số G, ấp P, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của bà H1 và ông S: Ông Trần Văn N1, sinh năm 1974

Địa chỉ: Số E, ấp T, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Tháp là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Văn bản ủy quyền ngày 06/8/2022)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Thu H1 và ông Phan Thanh S liên đới trả cho bà Kim Thị H số tiền vốn vay là 2.174.000.000đ và tiền lãi là 108.265.000đ. Tổng cộng là 2.282.265.000đ (Hai tỷ hai trăm tám mươi hai triệu hai trăm sáu mươi lăm ngàn đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự thỏa thuận:

Bà Kim Thị H nộp ½ án phí dân sự sơ thẩm là 19.411.000đồng nhưng bà H được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí dân sự sơ thẩm do là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí hợp lệ.

Bà Nguyễn Thị Thu H1 và ông Phan Thanh S liên đới nộp ½ án phí dân sự sơ thẩm là 19.411.000đồng

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Võ Thanh T1